

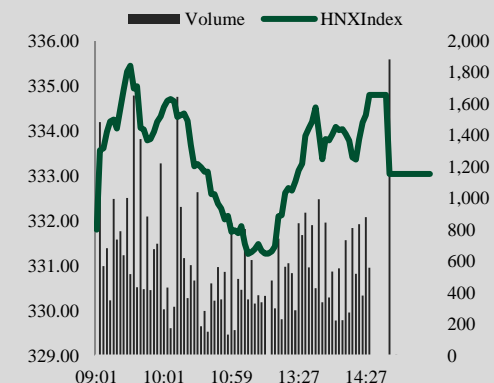
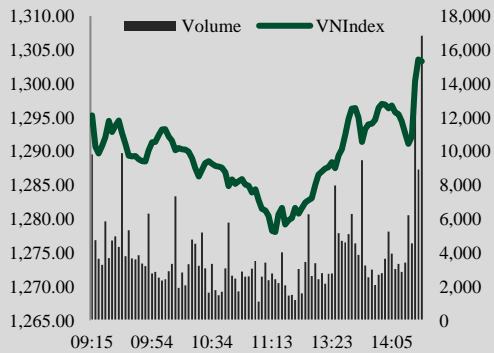
TIÊU ĐIỂM

Thị trường giao dịch âm ảm với thanh khoản thấp. Lực cầu chỉ xuất hiện về cuối phiên

Thông kê thị trường	HSX	HNX
Index	1,301.53	333.04
Thay đổi	0.62%	0.91%
KLGD (tr.cổ phiếu)	395.52	50.13
GTGD (tỷ VND)	11,504.59	1,109.20

Số cổ phiếu tăng giá	294	148
Số cổ phiếu đứng giá	50	44
Số cổ phiếu giảm giá	143	67

Sản phẩm phái sinh	Chỉ số	Thay đổi
VN30F1M	1,337.00	2.00
VN30F2M	1,338.90	7.30
VN30F1Q	1,336.70	10.60
VN30F2Q	1,337.60	4.90



THANH KHOẢN ÈO UỐT, VN INDEX TIẾP ĐÀ HỒI PHỤC TĂNG NHẸ

- **Thị trường giao dịch âm ảm với thanh khoản thấp. Lực cầu chỉ xuất hiện về cuối phiên. VN Index kết phiên tăng 7.97 điểm lên 1301.53**
- Thị trường diễn biến âm ảm quanh mốc tham chiếu. Sau 1 tiếng giao dịch, thanh khoản thị trường gần như mất hút, chỉ đạt 2.9 nghìn tỷ. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn điều chỉnh khiến cho VN Index không thể lấy lại sắc xanh trong phiên sáng mặc dù số mã cổ phiếu tăng giá nhiều hơn số mã cổ phiếu giảm giá. Áp lực từ phe bán gia tăng dần vào cuối phiên sáng khiến cho VN Index giảm 15 điểm. Phiên chiều tiếp tục chứng kiến sự âm ảm của thị trường, khi thanh khoản không được cải thiện nhiều. Tuy nhiên, lực mua cũng dần xuất hiện giúp thu hẹp đà giảm và giao dịch quanh tham chiếu. Dòng tiền khối ngoại cũng không tham gia nhiều vào thị trường phiên hôm nay. Khối ngoại bán ròng với giá trị 67.77 tỷ, bán tập trung VNM, HQC, FLC,... Lực mua chỉ xuất hiện rõ ràng hơn vào những phút cuối phiên giúp VN Index nổi tiếp đà phục hồi. Kết phiên, VN Index tăng 7.97 điểm tương đương 0.62% lên 1301.53. Tương tự với VN Index, HNX Index đóng cửa tại 333.04, tăng 3.02 điểm
- VN Index nổi tiếp đà phục hồi với thanh khoản thấp. Lực cầu vào thị trường vẫn chưa thật sự tích cực với thanh khoản chỉ đạt 11.513 tỷ trong cả phiên. Vùng điểm 1315 vẫn sẽ là vùng kháng cự mạnh của thị trường trong ngắn hạn.

Khuyến nghị

- VN Index giao dịch âm ảm với thanh khoản thấp. VN Index tiếp nổi đà phục hồi, lấy lại sắc xanh và sẽ đối mặt với vùng kháng cự ngắn hạn quanh mốc 1315. Dòng tiền tham gia thị trường vẫn đang khá dè dặt và chưa có tín hiệu tích cực nào rõ ràng. Tại những nhịp phục hồi tốt, các nhà đầu tư nên giữ tâm lý thận trọng, rà soát, cơ cấu lại danh mục, hạn chế giải ngân tỷ trọng lớn trong thời điểm này.

Một số tin tức đáng chú ý

- **Giá dầu giảm, WTI thủng mốc 100 USD/thùng:** Giá dầu WTI giảm xuống dưới 100 USD/thùng trong ngày giao dịch 11/5, thấp nhất 2 tuần qua, trong bối cảnh triển vọng nhu cầu dầu mỏ không mấy quả quan trước tình hình dịch bệnh tại Trung Quốc. Trong khi đó, đồng USD tăng giá cũng khiến cho dầu mỏ trở nên đắt đỏ hơn đối với những quốc gia sử dụng các đồng tiền khác. Giá dầu WTI giảm 3,33 USD, tương đương 3,2% xuống 99,76 USD/thùng. Giá dầu Brent giảm 3,48 USD, tương đương 3,28%, còn 102,46 USD/thùng. Cả hai chỉ số giá dầu này có phiên giảm thứ 2 liên tiếp.
- **USD tăng giá tác động đến các nền kinh tế mới nổi:** Đồng USD tăng giá so với các đồng tiền khác trong bối cảnh Trung Quốc tăng cường phong tỏa phòng dịch, lạm phát leo thang và triển vọng tăng trưởng kinh tế âm ảm, khiến cho đồng tiền này thu hút nhiều thêm sự quan tâm từ phía nhà đầu tư với vai trò là một “nơi trú ẩn an toàn”. Đồng tiền của các quốc gia đang phát triển đang bị ảnh hưởng từ thực tế dòng vốn “chảy” khỏi các thị trường chứng khoán và trái phiếu khi lãi suất tại Mỹ tăng

Các danh mục cổ phiếu đầu tư tham khảo

- [Danh mục cổ phiếu đầu tư tăng trưởng dài hạn](#)
- [Danh mục cổ phiếu đầu tư theo cổ tức](#)

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

MÃ	NGÀY KHUYẾN NGHỊ	TRẠNG THÁI	NGÀY MUA	VÙNG MUA KHUYẾN NGHỊ	GIÁ HIỆN TẠI	NGƯỠNG CẮT LỖ	NGƯỠNG CHÓT LỜI	ƯỚC TÍNH % LÃI/LỖ	GHI CHÚ
----	------------------	------------	----------	----------------------	--------------	---------------	-----------------	-------------------	---------

GÓC NHÌN KỸ THUẬT



VN Index nối tiếp đà phục hồi lên 1301.53 tương đương với ngưỡng Fibonacci 0.5. Tuy nhiên chỉ số ADX vẫn đang ở mức cao và MACD vẫn chưa có tín hiệu tạo đáy rõ ràng, khả năng lớn VN Index vẫn sẽ tiếp tục phục hồi lên vùng 1315 -1325. Đây sẽ là ngưỡng kháng cự mạnh của thị trường.

Cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Thị trường nối tiếp đà phục hồi với thanh khoản thấp. Tuy nhiên vùng kháng cự đầu tiên của VN Index phải đối mặt là 1315-1325. Các nhà đầu tư vẫn nên thận trọng, rà soát cơ cấu lại danh mục hơn là “lướt sóng, bắt đáy” sớm.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

TOP 5 CP LÀM TĂNG CHỈ SỐ

HOSE

CP	Giá	% tăng/giảm giá	% TĐCS	KLGD
CTG	26,700	5.95%	0.14%	5,787,100
BCM	84,700	5.74%	0.09%	511,600
FPT	101,900	3.56%	0.06%	2,307,500
VHM	70,500	0.86%	0.05%	3,417,800
EIB	31,450	6.97%	0.05%	342,100

HNX

CP	Giá	% tăng/giảm giá	% TĐCS	KLGD
CEO	36,300	10.00%	0.22%	2,789,148
THD	103,600	2.07%	0.19%	186,900
IDC	51,500	2.79%	0.11%	2,269,041
PVS	25,000	3.31%	0.10%	8,110,066
L14	154,200	9.99%	0.10%	142,564

TOP 5 CP LÀM GIẢM CHỈ SỐ

HOSE

CP	Giá	% tăng/giảm giá	% TĐCS	KLGD
MSN	111,900	-3.62%	-0.12%	2,669,100
VNM	69,500	-1.56%	-0.04%	2,247,300
HPG	40,650	-1.09%	-0.04%	9,971,700
PLX	41,500	-2.81%	-0.03%	1,273,100
VJC	126,500	-2.01%	-0.03%	731,150

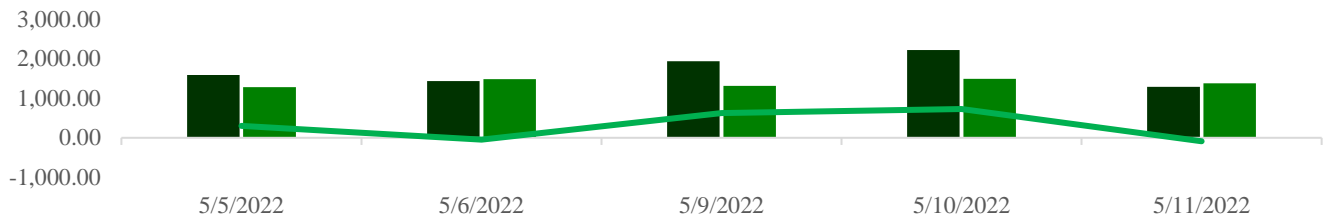
HNX

CP	Giá	% tăng/giảm giá	% TĐCS	KLGD
NVB	34,000	-8.60%	-0.46%	158,415
NTP	49,300	-2.18%	-0.03%	18,020
NRC	19,500	-3.47%	-0.02%	780,540
SHN	11,000	-3.51%	-0.01%	7,800
NBW	22,400	-9.68%	-0.01%	500

TOP 10 DOANH NGHIỆP CÓ LỢI NHUẬN SAU THUẾ TĂNG TRƯỞNG SO VỚI CÙNG KỲ

STT	Mã	Giá đóng cửa (x1000 VND)	KLGD (cổ phiếu)	LNST Q4.2020 (Tỷ VND)	LNST Q4.2021 (Tỷ VND)	% thay đổi LNST (yoy)
1	APG	9.72	866,400	15.82	190.30	1102.91%
2	APS	18.80	1,344,753	41.11	427.87	940.79%
3	CTF	24.65	411,700	0.20	41.05	20425.00%
4	DPM	57.20	3,496,300	106.36	1,668.20	1468.45%
5	DXG	31.00	7,717,100	26.04	245.48	842.70%
6	ART	6.60	2,212,304	0.14	25.27	17950.00%
7	FRT	126.20	566,100	1.02	335.49	32791.18%
8	LDG	13.20	4,779,900	0.34	108.91	31932.35%
9	MSN	111.90	990,800	584.39	7,118.86	1118.17%
10	VPH	9.42	253,200	1.38	82.40	5871.01%

Hoạt động khối ngoại trên HSX, HNX, UpCOM



TOP 5 CP MUA RÒNG CỦA NĐTNN

HOSE

Mã	Giá	GT mua (tỷ VND)	GT Bán (tỷ VND)	Giá trị ròng (tỷ VND)
DPM	57,200	61.64	12.15	49.48
CTG	26,700	73.93	24.63	49.30
DGC	212,000	45.27	4.05	41.22
VHM	70,500	86.93	52.81	34.12
FUEVFNVD	27,650	72.07	46.52	25.55

HNX

Mã	Giá	GT mua (tỷ VND)	GT Bán (tỷ VND)	Giá trị ròng (tỷ VND)
PVS	25,000	6.81	0.33	6.48
IDV	55,900	0.26	-	0.26
PVI	51,500	0.17	-	0.17
IVS	9,400	0.14	0.01	0.13
CEO	36,300	0.12	0.00	0.12

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (tỷ VND)	GT Bán (tỷ VND)	Giá trị ròng (tỷ VND)
QTP	17,000	7.94	-	7.94
VEA	44,700	1.33	0.02	1.31
SIP	108,000	0.96	-	0.96
MCH	108,000	1.64	0.76	0.89
CSI	61,800	0.41	-	0.41

TOP 5 CP BÁN RÒNG CỦA NĐTNN

HOSE

Mã	Giá	GT mua (tỷ VND)	GT Bán (tỷ VND)	Giá trị ròng (tỷ VND)
VNM	69,500	38.58	108.80	70.22
E1VFN30	22,800	5.30	59.48	54.18
DXG	31,000	7.41	55.03	47.61
MSN	111,900	29.98	60.64	30.65
PLX	41,500	1.36	22.58	21.22

HNX

Mã	Giá	GT mua (tỷ VND)	GT Bán (tỷ VND)	Giá trị ròng (tỷ VND)
PSD	32,000	-	0.80	0.80
THD	103,600	0.08	1.48	1.39
LHC	134,000	-	0.61	0.61
BCC	16,700	-	0.16	0.16
PTI	69,000	-	0.12	0.12

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (tỷ VND)	GT Bán (tỷ VND)	Giá trị ròng (tỷ VND)
QNS	44,600	0.02	5.79	5.77
SID	13,900	-	0.58	0.58
MFS	30,000	0.01	0.46	0.45
ACV	90,000	2.46	2.86	0.41
EIC	23,600	-	0.31	0.31

ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trần Minh Hoàng

Trưởng phòng Phân tích & Nghiên cứu

tmhoang@vcbs.com.vn

Mai Ngọc Kha

Trưởng bộ phận Phát triển khách hàng

mnkha@vcbs.com.vn

Nguyễn Hoàng Minh

Chiến lược gia thị trường

nhminh@vcbs.com.vn

Hoàng Tùng Vũ

Chuyên viên phân tích thị trường

htvu@vcbs.com.vn



**Ra mắt
VCBS Mobile
Hoàn toàn mới
Ưu đãi ngập tràn**

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam



Trụ sở chính Hà Nội

Tầng 12&17, Tòa nhà Vietcombank, số 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 12, số 251 Nguyễn Văn Linh, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1 & 7, Toà nhà Green Star số 70 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh



Hotline: 1900 98 9999



Website: www.vcbs.com.vn

